

# TIẾP ĐÀ HỒI PHỤC

**VN-Index** 1.276,08  
 ID 5,73 0,45%  
 YTD 9,30 0,7%  
 GTGD (tỷ đồng) 14.860  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (177,9)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 5.337.588



**HNX-Index** 231,22  
 ID 0,70 0,74%  
 YTD 3,79 1,67%  
 GTGD (tỷ đồng) 1.218,9  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) 2,30  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 386.747



**Upcom-Index** 98,35  
 ID 0,61 0,63%  
 YTD 3,29 3,46%  
 GTGD (tỷ đồng) 1.183,6  
 NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng) (24,40)  
 Vốn hóa (Tỷ đồng) 1.516.542



## ĐÁNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến thị trường:** Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,73 điểm (+0,45%) lên mức 1.276,08 điểm; HNX-Index tăng 0,70 điểm (+0,74%) lên mức 231,22 điểm; Upcom tăng 0,61 điểm (+0,63%) lên mức 98,35 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 650,49 triệu cổ phiếu, tương đương 14.860 tỷ VND, tăng 27,04% so với phiên hôm trước và tăng 6,26% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 178 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VNM, MWG, CTG... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, HPG, BID,...

**Chiến lược giao dịch:** Thị trường tiếp tục phục hồi với thanh khoản tăng mạnh. Tuy lực bán tại vùng 1.280 điểm vẫn khá lớn, khiến chỉ số chưa thể vượt qua kháng cự nhưng bên mua vẫn chiếm ưu thế, giúp chỉ số duy trì sắc xanh đến cuối phiên. Mặc dù nhà đầu tư ngoại vẫn bán ròng nhưng đà bán đã có phần thu hẹp. Kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục mở rộng biên độ và phá vỡ mốc 1.280 điểm trong phiên tới, nhằm khẳng định xu hướng tăng trưởng và thu hút dòng vốn. Các nhà đầu tư có thể giải ngân vào các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng ổn định và kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2024.

**Về kỹ thuật:** VN-Index tăng mạnh nhưng chịu áp lực ở mốc 1.280. MACD quay lại tín hiệu tăng trưởng và thanh khoản tăng mạnh vượt mốc MA20 ngày

## Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	120,98	144.900	1,26
HPG	72,11	26.100	0,77
BID	50,42	40.650	1,63
VPB	47,14	19.000	0,53
SSI	45,63	24.900	0,40

## Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VNM	284,62	60.300	-0,66
MWG	168,53	55.200	0,73
CTG	59,89	40.550	-0,73
STB	49,01	38.250	-1,42
VCB	34,36	91.600	0,00

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	59,98	Mua
MFI	58,62	Mua
MA10	1.267,90	Mua
MA20	1.256,71	Mua
MA50	1.258,82	Mua
MA100	1.260,00	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

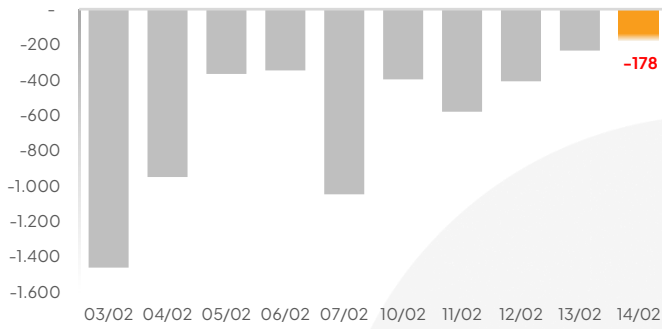
VN-Index tăng 5,73 điểm (+0,45%) lên mức 1.276,08 điểm; HNX-Index tăng 0,70 điểm (+0,74%) lên mức 231,22 điểm; Upcom tăng 0,61 điểm (+0,63%) lên mức 98,35 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 650,49 triệu cổ phiếu, tương đương 14.860 tỷ VND, tăng 27,04% so với phiên hôm trước và tăng 6,26% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, FPT(+1,26%); SSB (+2,36%); HPG (+0,77%) là những mã có tác động tích cực nhất.

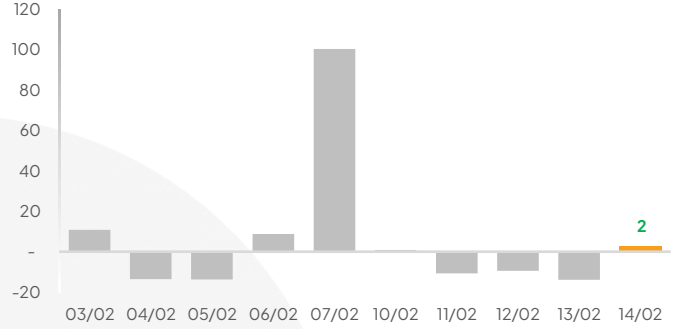
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

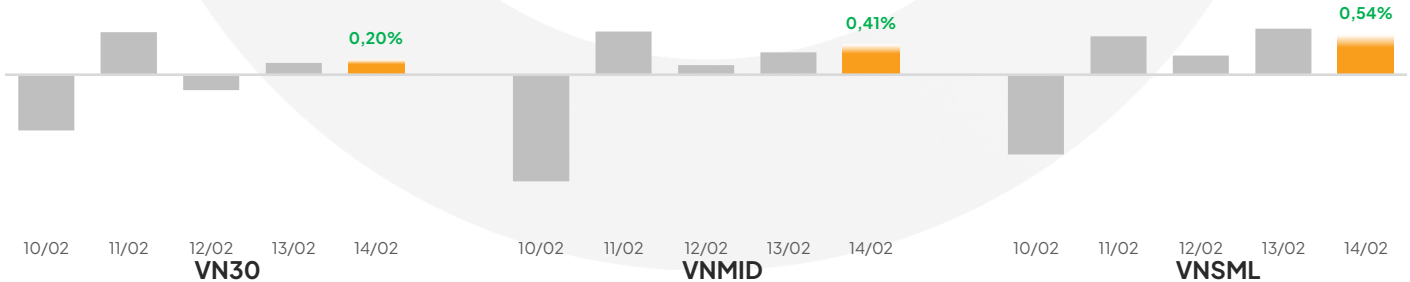


**Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 178 tỷ đồng trong phiên hôm nay.** Lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu FPT, HPG, BID, VPB, SSI, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu VNM, MWG, theo sau là cổ phiếu CTG, STB, VCB, ,...

**Thị trường kết thúc phiên giao dịch cuối tuần với phiên tăng điểm, đưa chỉ số kết phiên ở mức cao mới từ phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ tết âm lịch, ghi nhận ở mức 1.276,08 điểm.** Lực cầu tăng mạnh từ đầu phiên đưa thị trường giao dịch trong sắc xanh với đà tăng mạnh duy trì xuyên suốt phiên. Tâm lý tích cực bao phủ cả thị trường cùng với hoạt động mua ròng của khối ngoại vào phiên sáng hỗ trợ dòng tiền tham gia. Tuy vậy, lực bán tăng vào phiên chiều cùng với khối ngoại bắt đầu đảo chiều đưa chỉ số về kết phiên ở mức thấp hơn khi chỉ ghi nhận tăng 5,73 điểm. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index tăng mạnh nhưng chịu áp lực ở mốc 1.280, tương đương tiến sát đường trên của dãy Bollinger Band . Chỉ báo kỹ thuật MACD quay lại tín hiệu tăng trưởng và thanh khoản tăng mạnh vượt mốc MA20 ngày. Nhà đầu tư ưu tiên giữ tỷ trọng vừa phải, có thể ưu tiên tìm điểm mua cho những cổ phiếu đạt chỉ tiêu trong năm 2024 và duy trì được đà tăng trưởng.

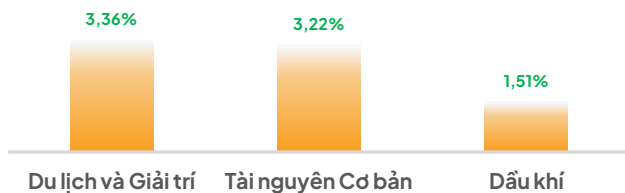
Các nhóm cổ phiếu của chỉ số VN-Index ghi nhận tăng trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



Ngành Du lịch và Giải trí tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Thực phẩm và đồ uống giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Du lịch và Giải trí ghi nhận đà tăng tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu HVN (+1,00 điểm). Theo sau là Ngành.Tài nguyên Cơ bản dẫn dắt bởi cổ phiếu HPG (+0,31 điểm). Ngành Dầu khí lọt top tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng trưởng dẫn dắt bởi cổ phiếu BID (+1,07 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, Ngành Thực phẩm và đồ uống là ngành tiêu cực nhất phiên hôm nay chịu áp lực bởi cổ phiếu VMN (-0,20 điểm). Theo sau là Ngành Bảo hiểm nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành hàng & Dịch vụ Công nghiệp lọt top ít tích cực chịu áp lực bởi cổ phiếu VTP (-0,05 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay.

**THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP**

**Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc – PBoC) cho biết hôm thứ Năm (13/2) rằng họ sẽ điều chỉnh chính sách tiền tệ của mình vào thời điểm thích hợp để hỗ trợ nền kinh tế, trong bối cảnh những trở ngại bên ngoài đang gia tăng.**

"Hiện tại, những tác động tiêu cực do những thay đổi trong môi trường bên ngoài đã sâu sắc hơn và những thách thức như nhu cầu trong nước không đủ và nhiều rủi ro tiềm ẩn vẫn tồn tại", PBoC cho biết trong báo cáo thực hiện chính sách tiền tệ quý IV năm 2024.

Cơ quan này cũng cho biết thêm rằng họ sẽ sử dụng toàn diện bộ công cụ chính sách tiền tệ của mình, bao gồm lãi suất và tỷ lệ dự trữ bắt buộc của ngân hàng, và "điều chỉnh cường độ và tốc độ của các biện pháp chính sách dựa trên các điều kiện kinh tế và tài chính trong nước và quốc tế". Bên cạnh đó, sẽ duy trì thanh khoản dồi dào, thúc đẩy giá cả phục hồi hợp lý và giữ tỷ giá hối đoái nhân dân tệ về cơ bản ổn định ở mức "hợp lý và cân bằng".

Các nhà hoạch định chính sách của Trung Quốc đã triển khai một loạt các biện pháp kích thích kể từ tháng 9, bao gồm cắt giảm lãi suất, bơm tiền mặt và các bước để giải quyết nợ ẩn của chính quyền địa phương. Họ đã hứa sẽ công bố thêm nhiều bước nữa trong năm nay để hỗ trợ nền kinh tế.

Đối mặt với áp lực giảm phát và những trở ngại ngày càng gia tăng đối với tăng trưởng vốn đã trì trệ, vào tháng 12, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã từ bỏ lập trường chính sách tiền tệ "thận trọng" kéo dài 14 năm của mình để chuyển sang lập trường "nới lỏng vừa phải".

**Thông tin Doanh nghiệp**

**KBC:** Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM ngày 14/2 công bố tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 của Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (Kinh Bắc). Đại hội dự kiến được tổ chức vào ngày 6/3 tại trụ sở công ty ở KCN Quế Võ, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Theo tờ trình ĐHĐCĐ bất thường của Kinh Bắc, ngay từ đầu năm 2025, các khu công nghiệp của KBC đều đón nhận tín hiệu tích cực về pháp lý và thu hút đầu tư. Trong đó, KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh, Cụm công nghiệp Hưng Yên đã ký kết được các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận đặt cọc với diện tích cho thuê lớn. Kinh Bắc dự kiến tổng diện tích cho thuê năm 2025 có thể đạt hơn 200ha đến từ KCN Nam Sơn Hạp Lĩnh; KCN Tân Phú Trung; Cụm công nghiệp Hưng Yên; KCN Trảng Duệ 3; đồng thời ghi nhận doanh thu từ nhà ở xã hội (NOXH) Thị trấn Nển, NOXH KĐT Trảng Duệ. Dự án KĐT Trảng Cát đã đền bù, nộp tiền sử dụng đất, đang tiến hành đầu tư hạ tầng và đã đạt được giấy tờ pháp lý quan trọng và dự kiến sẽ đưa vào kinh doanh từ năm 2025. Dự án KCN Lộc Giang – Long An có quy mô 466 ha đã đền bù được 110 ha, đang tiếp tục đầu tư hạ tầng, có thể sớm được đưa vào kinh doanh. Trong tháng 1/2025, KBC liên tục được phê duyệt các dự án mới, bao gồm dự án KCN Trảng Duệ 3 (625,73 ha) và dự án KĐT và Dịch vụ Trảng Cát (584,91 ha) tại TP Hải Phòng; dự án KCN Kim Thành 2 (giai đoạn 1, quy mô 234,63) ha tại tỉnh Hải Dương.

**MWG:** CTCP Đầu tư Thế giới Di động đặt mục tiêu doanh thu thuần năm nay đạt 150.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.850 tỷ đồng, lần lượt tăng 12% và tăng 30% so với năm 2024 (YoY). Mặc dù vậy, MWG vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng hai con số nhờ những chuyển biến từ nội tại sau giai đoạn tái cấu trúc theo hướng "giảm lượng tăng chất". Sau quá trình tinh gọn bộ máy nhân sự, MWG sẽ tiếp tục tối ưu cơ cấu HĐQT thông qua cuộc bầu cử tại ĐHĐCĐ năm 2025, khi nhiệm kỳ của HĐQT cũ (2021–2024) chính thức kết thúc. Giai đoạn 2023–2024, MWG đã "dọn dẹp" loạt cửa hàng Thế giới Di động, Điện máy Xanh và nhà thuốc An Khang không hiệu quả, đồng thời bắt đầu mở mới lại chuỗi Bách hoá Xanh. Chuỗi liên doanh điện máy tại Indonesia cũng được mở rộng. Năm 2024, MWG ghi nhận doanh thu thuần 134.341 tỷ đồng, tăng trưởng 14% YoY; lợi nhuận sau thuế 3.733 tỷ, gấp 22 lần so với mức nền thấp của cùng kỳ. Kết quả khả quan của Thế giới Di động chủ yếu đến từ việc tăng trưởng doanh thu và cải thiện biên lợi nhuận.

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
<b>Danh mục theo dõi</b>										
1	<b>DXG</b>	Theo dõi	14,7-14,1			18.000	14.000			
2	<b>DRC</b>	Theo dõi	27,9-28,3			31.500	26.600			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,1%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			9,5%
3	<b>VCG</b>	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			19,4%
4	<b>ACB</b>	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,5%
5	<b>VPB</b>	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,8%
6	<b>VIB</b>	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,1%
7	<b>GMD</b>	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-0,3%
8	<b>PVD</b>	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			5,0%
9	<b>STB</b>	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			4,9%
10	<b>IDC</b>	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			-0,6%
11	<b>LCG</b>	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			3,8%
12	<b>PLX</b>	Nắm giữ	39,0-39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			6,9%
13	<b>MBS</b>	Nắm giữ	27,0-27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			0,4%
14	<b>DDV</b>	Nắm giữ	18,1-18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400			4,8%
15	<b>BMI</b>	Nắm giữ	20,4-20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			2,4%
16	<b>DPG</b>	Nắm giữ	45,5-46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			3,6%
17	<b>VHC</b>	Nắm giữ	68,8-69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			1,6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
4	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
5	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
6	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
7	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
8	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
9	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
10	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
11	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
12	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
13	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
14	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
15	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
16	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
17	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
18	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
19	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
20	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
21	HAX	Chốt lời	16,0-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.